TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 33/2018/HSST
Ngày : 13/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Tiến Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hoài
2. Ông Nguyễn Thế Trung

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:

Bà Lại Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại Nhà văn hóa xã MT, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình đã xét xử (Lưu động) sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/ QĐXXST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Minh T**, sinh năm 1988, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam.

Nơi sinh: Xã AH, Huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: thôn AĐ, Xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên cha: Vũ Văn T1, sinh năm 1965.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Hồng T2, sinh năm 1968.

Hiện cha mẹ bị cáo đều trú tại: Xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1991, hiện trú tại Xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị can đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn AD, Xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

2- Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988,

Nơi cư trú: thôn TN, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng và người chứng kiến:**

- Ông Bùi Thọ D, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐS, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình

- Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1956
- Ông Trần Hữu T4, sinh năm 1967
- Anh Bùi Thọ H, sinh năm 1993

Đều cư trú tại: Thôn T, xã ĐS, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/4/2018, Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng bắt quả tang Vũ Minh T, sinh năm 1988, trú tại thôn AĐ, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn Trung, xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng. Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ tại túi quần bò bên phải đang mặc của T 01 túi nilon màu trắng kích thước (7x10) cm được gắn kín bằng nắp cài, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung cảm ứng cũ; thu giữ của Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988, trú tại thôn TN, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng là đối tượng đi cùng Vũ Minh T 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA đen trắng cũ, 01 xe mô tô biển kiểm soát 99F1-053.21. Lực lượng Công an đã giải T và Q cùng vật chứng đến Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng sau đó tiếp tục giải về Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng để làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Vũ Minh T và Nguyễn Văn Q là bạn cùng xã quen biết nhau từ trước, T là người sử dụng ma túy loại Methamphetamine (thường gọi là ma túy đá) từ đầu năm 2017. Khoảng 07 giờ ngày 24/4/2018, do không có phương tiện đi lại nên T có liên lạc bằng điện thoại di động với Vũ Văn Đ, sinh năm 1986 là bạn cùng thôn với T để hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 99 F1- 053.21 của Đ để làm phương tiện đi lại. Đ đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T nhờ Q đến nhà Đ lấy xe hộ. Q đồng ý đến nhà Đ lấy xe. Ngay

sau khi mượn được xe cả hai người đến quán bi-a trong xã AH cùng chơi. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc đang chơi bi-a thì T nảy sinh ý định đi mua ma túy đá về sử dụng. Do đã có lần T mua ma túy đá của người đàn ông khoảng 40 tuổi ở mé đường thị trấn Vĩnh Bảo thành phố Hải Phòng về sử dụng nên T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99 F1- 053.21 của Đ đến thị trấn Vĩnh Bảo tìm gặp người đàn ông này. Trước khi đi T không nói cho Q biết, còn Q do mải chơi Bi -a nên không để ý T đi. Khi gặp được người đàn ông bán ma túy, do trong người có sẵn tiền nên T nảy sinh ý định mua cả 14.000.000 triệu đồng ma túy đá về sử dụng dần do T lo sợ việc đi mua ma túy nhiều lần thì sẽ bị phát hiện và có thể bị bắt giữ. T liền lấy 14.000.000 đồng để trong người ra đưa cho người này, khi đưa tiền T không nói gì người này hiểu ý, đồng ý nhận tiền và đưa cho T 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (7x10) cm, có nắp cài màu da cam, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. T cầm gói ma túy bỏ vào túi quần bên phải đang mặc và điều khiển xe quay trở về quán bi-a. Về đến nơi, T không nói cho Q biết việc T đang giấu ma túy trong người, sau đó T rủ Q đi ăn cơm. Cả hai cùng đi ăn cơm, uống rượu tại một quán cơm tại khu vực gần cầu Nghìn thuộc huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng gần 22 giờ cùng ngày, thì T rủ Q đến thị trấn Đông Hưng để tìm gặp một số người bạn T mới quen để uống nước nói chuyện, do T đã uống rượu nhiều không điều khiển xe được nên T bảo Q điều khiển xe mô tô. Q đồng ý, điều khiển xe mô tô chở T đi, khi đi đến km 70 Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn Trung, xã Đông Sơn thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Trong suốt quá trình cùng đi ăn uống, đi đường với Q từ xã An Hòa, Huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đến khi bị bắt quả tang do T không nói nên Q cũng không biết T có cất dấu ma túy trong người.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Minh T tại thôn AĐ, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng nhưng không thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 146/KLGĐ-PC54 ngày 26/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Vũ Minh T là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng **50,6339** gam (Năm mươi phẩy sáu nghìn ba trăm ba mươi chín gam).

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSĐH ngày 25/5/2018 Viện kiểm sát huyện Đông Hưng đã truy tố bị cáoVũ Minh T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày bản luận tội:

Trong giai đoạn xét xử những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Tại phiên tòa sơ thẩm không có tình tiết nào mới, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Vũ Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là:

Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có thời gian tham gia quân đội - Quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Vũ Minh T từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Minh T từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

+ Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 50,5739 gam **Methamphetamine** (sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong 146/KLGĐ).

Trong vụ án này đối với Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988, trú tại thôn TN, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99F1 - 053.21 chở T từ huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đến xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng đến khi bị bắt quả tang. Qua điều tra xác định Q không biết việc T mua ma túy và cất giấu ma túy trong người nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Q.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Minh T khai nhận hành vi đã dùng 14.000.000đ để mua ma túy về sử dụng. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang do Công an Đông Hưng lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 24/4/2018, lời khai của những người làm chứng và những người chứng kiến. Cùng với bản kết luận giám định số 146/KLGĐ-PC54 ngày 26/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Vũ Minh T là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng **50,6339** gam (Năm mươi phẩy sáu nghìn ba trăm ba mươi chín gam).

Hành vi của Vũ Minh T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền về ma túy của nhà nước, với khối lượng ma túy loại **Methamphetamine**, có khối lượng **50,6339** gam thì việc truy tố và xét xử bị cáo Vũ Minh T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Điều 249 quy định: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

+Tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo sau khi bị bắt đã: Khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thời gian tham gia quân đội được quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy bị cáo đã dùng 14.000.000đ để mua **Methamphetamine** có khối lượng **50,6339** gam **Methamphetamine** về sử dụng. Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ cải tạo và giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm chỉ cần sử dụng một vài lần là người sử dụng sẽ bị nghiện. Khi bị nghiện thì các hành vi của người nghiện sẽ lệ thuộc vào ma túy. Sử dụng ma túy không những gây thiệt hại về kinh tế, hại về sức khỏe, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng đến danh dự của cha, mẹ, con cái. Khi cần có tiền người nghiện bất chấp tất cả có thể đánh cả bố mẹ, vợ con để lấy tiền mua ma túy và nguy hiểm hơn người nghiện rất dễ phạm tội như trộm cắp, cướp giật…. thậm chí giết người để cướp của.

Pháp luật hình sự Việt Nam quy định hình phạt đối với người phạm tội ma túy là rất nghiêm khắc, nhiều bị cáo đã bị tử hình về tội phạm ma túy. Song vì lợi nhuận của ma túy đem lại bọn tội phạm không ngừng lôi kéo dụ dỗ nhất là đối với lứa tuổi thanh, thiếu niên. Do đó trong cuộc phòng chống ma túy nhân

dân là nòng cốt quan trọng. Để tiến tới xã hội không còn ma túy nhân dân hãy phối hợp tích cực với cơ quan chức năng, nếu thấy người nào sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng ma túy hãy kịp thời bắt giữ hoặc thông báo cho cơ quan chức năng, để cơ quan chức năng có biện pháp xử lý kịp thời.

Trong vụ án này đối với Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988, trú tại thôn TN, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99F1 - 053.21 chở T từ huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đến xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng đến khi T bị bắt. Qua điều tra xác định anh Q không biết việc T mua ma túy và cất giấu ma túy trong người nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với anh Q là đúng.

+ Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Số Methamphetamine sau giám định là vật phẩm cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99F1 - 053.21 Vũ Minh T mượn của anh Nguyễn Văn Đ (xe anh Đ mua của anh Mai Văn T4, chưa sang tên, đổi chủ), qua xác minh không liên quan đến tội phạm do đó cần trả lại xe mô tô cho anh Đ (Anh Đ đã nhận xe).

Về chiếc điện thoại Nokia thu của bị cáo T qua xác minh không liên quan đến tội phạm, cơ quan điều tra đã trả điện thoại cho mẹ bị cáo T (bà T2).

- 01 chiếc điện thoại Nokia cũ thu giữ của Nguyễn Văn Q qua xác minh không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả cho Nguyễn Văn Q; Do đó không đặt ra giải quyết trong vụ án.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- T bố : Bị cáo **Vũ Minh T** phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Áp dụng Điểm b Khoản 3, Khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Minh T – 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2018.

- Phạt bổ sung đối với Vũ Minh T 7.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

+ Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 50,5739 gam **Methamphetamine** (sau giám định được đựng trong phong bì niêm phomg 146/KLGĐ)

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại:

- 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99F1 - 053.21 cho anh Nguyễn Văn Đ và chiếc điện thoại Nokia cho anh Nguyễn Văn Q và 01 điện thoại Nokia cho bị cáo Vũ Minh T.

+ Về án phí:

Bị cáo Vũ Minh T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày đối với người có mặt tại phiên tòa tính từ ngày xét xử sơ thẩm, đối với người vắng mặt tính từ ngày tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện ĐH;
- Công an huyện ĐH;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng